TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 220/2022/HC-PT
Ngày: 14/6/2022
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đình Trung;

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào ThAh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 276/2020/TLPT-HC ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc "khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 14/2019/HC-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 5712/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

1. Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1980; trú tại: Số 16 đường ĐN, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Ông Đỗ Minh Y, sinh năm 1983; trú tại: Số 24 đường ĐN, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1955; trú tại: Số 24 đường ĐN, quận NQ, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

+ Ông Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: Đội 6, thôn Hạ Câu, xã Quốc Tuấn, huyện A Lão, thành phố Hải Phòng; xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn HO; địa chỉ: Số 59/182 ĐN, phường Lạc Viên, quận NQ, thành phố Hải Phòng; xin xét xử vắng mặt.

Người bị kiện: Ủy bA nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA: Ủy bA nhân dân phường Sở Dầu, quận HB, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm;

- Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn A, ông Đỗ Minh Y, bà Nguyễn Thị Hải Y và những người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Về nguồn gốc đất bị thu hồi thực hiện Dự án Chợ đầu mối rau quả tại phường Sở Dầu của bà Y, ông Y, ông A: Nguồn gốc do bà Nguyễn Thị Mùi khai hoAg từ trước năm 1993. Năm 1993, bà Mùi chuyển nhượng cho ông Long, bà Chuyền. Năm 2007, ông Long bà Chuyền chuyển nhượng cho bà Lê ThAh Nhàn. Đến năm 2012, bà Nhàn chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Hải Y. Năm 2013, bà Y chuyển nhượng một phần cho ông Đỗ Minh Y và ông Nguyễn Văn A.

Diện tích thửa đất của bà Y, ông Y và ông A được xác định (khi đo đạc thực tế để thu hồi đất) như sau: Thửa đất của bà Nguyễn Thị Hải Y là 130,38 m2; thửa đất của ông Đỗ Minh Y là 125,56 m2; thửa đất của ông Nguyễn Văn A là 128,38 m2. Khi mua bán chuyển nhượng đều bằng giấy viết tay.

Khi thực hiện Dự án Chợ đầu mối rau quả tại phường Sở Dầu, quận HB, Ủy bA nhân dân quận HB đã Quyết định thu hồi đất của cả 3 hộ để thực hiện Dự án. Tuy nhiên, khi Trung tâm Phát triển quỹ đất quận HB lập phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB không đúng theo hồ sơ địa chính và nguồn gốc sử dụng đất của cả 03 hộ gia đình ông Nguyễn Văn A, Đỗ Minh Y và bà Nguyễn Thị Hải Y. Cụ thể, tại cả 3 Phương án bồi thường đều xác định nguồn gốc đất là do bà Nguyễn Thị Mùi tự khai hoAg trồng rau muống từ trước năm 1993 nên khi bồi thường phải xác định nguồn gốc đất là đất khai hoAg để được bồi thường theo quy định của pháp luật.

Do những người khởi kiện đã giao đất tự nguyện nên không tiếp tục yêu cầu khởi kiện về các quyết định thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất.

Người đại diện theo ủy quyền đề nghị làm rõ nguồn gốc đất của bà Nguyễn Thị Mùi là đất gì, có phải do bà Mùi khai hoAg không chưa được Ủy bA nhân dân quận HB làm rõ. Bà Mùi sau khi khai hoAg đã bán cho người khác, việc mua bán đất có giấy viết tay thì những người mua đất của bà Mùi phải được bồi thường, hỗ trợ về đất. Nếu Ủy bA nhân dân quận HB xác định nguồn gốc đất bị thu hồi là đất do Ủy bA nhân dân phường Sở Dầu quản lý, bị bà Mùi lấn chiếm thì tại sao các hộ vẫn được bồi thường, hỗ trợ.

Do đó, không thể xác định nguồn gốc đất trên do Ủy bA nhân dân phường Sở Dầu quản lý nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng hủy Công văn số 1320/UBND-PTQĐ ngày 14/11/2017 của Ủy bA nhân dân quận HB; hủy một phần phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng thực

hiện Dự án đối với bà Y, ông A, ông Y và bồi thường thêm về đất đối với diện tích đất đã bị thu hồi của các hộ.

- Người bị kiện là UBND quận HB; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án là UBND phường Sở Dầu và những người đại diện theo ủy quyền cùng trình bày:

Căn cứ hồ sơ 03 hộ cung cấp và hồ sơ địa chính của UBND phường Sở Dầu, nguồn gốc sử dụng đất của 03 hộ trên như sau:

Đối với các hộ ông Đỗ Minh Y, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị Hải Y; theo hồ sơ địa chính phường Sở Dầu năm 1995 là đất ao của Ủy bA nhân dân phường Sở Dầu quản lý. Về quá trình bà Nguyễn Thị Mùi tự khai hoAg trồng rau muống đến khi chuyển nhượng cho các hộ ông Đỗ Minh Y, ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Hải Y, Ủy bA nhân dân thống nhất với lời khai của người khởi kiện.

Tất cả các thửa đất bị thu hồi đều nằm trên tờ bản đồ số 6/32+13/40 có nguồn gốc là đất nuôi trồng thủy sản do UBND phường Sở Dầu quản lý. Bà Nguyễn Thị Mùi chưa đăng ký đất đai với chính quyền địa phương từ trước năm 1995; các hộ tự nhận chuyển nhượng không có xác nhận của chính quyền địa phương. Hiện trạng tại thời điểm thu hồi là đất trồng cây hàng năm; để đảm bảo quyền lợi cho người mua cuối cùng nên trong phương án bồi thường đã ghi rõ quá trình chuyển nhượng. Việc xác định nguồn gốc đất dựa trên bản đồ địa chính và sổ mục kê lập năm 1995; trước thời điểm năm 1995; đất vẫn do Ủy bA nhân dân phường Sở Dầu quản lý tuy nhiên, do chính sách quản lý hồ sơ tại một số nơi trong cả nước không được thực hiện đầy đủ nên để khách quA, Ủy bA nhân dân quận HB đã tiến hành xác minh lại nguồn gốc đất.

Mặt khác, Ủy bA nhân dân quận HB tiến hành thu hồi đất để thực hiện Dự án Chợ hoa quả không dựa trên căn cứ là Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân mà dựa trên Kế hoạch sử dụng đất, chủ trương đầu tư và quyết định phê duyệt quy hoạch của Ủy bA nhân dân thành phố thành phố Hải Phòng. Theo quy hoạch, tờ bản đồ số 32 nằm hoàn toàn trong quy hoạch đã được phê duyệt của Ủy bA nhân dân thành phố Hải Phòng, việc thiếu thửa 32 trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng là do thiếu sót của Hội đồng nhân dân.

Căn cứ theo nguồn gốc đất của 3 hộ, đồng thời qua thực tế xác minh cả 3 hộ trên đều không trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp nên theo Điều 82, 77, 129, 92 Luật Đất đai 2013, cả 3 hộ trên đều không đủ điều kiện bồi thường về đất, vật kiến trúc, không được tính chi phí còn lại đầu tư vào đất khi nhà nước thu hồi.

Tuy nhiên, vận dụng Công văn số 601/UBND-TH của UBND thành phố đối với các trường hợp không vi phạm hành lAg bảo vệ các công trình theo quy định. Công trình, vật kiến trúc xây dựng trước ngày 01/7/2004 hỗ trợ 70%, từ ngày 01/7/2004 đến ngày 01/7/2014 hỗ trợ 30% giá trị theo quyết định 324/QĐ-

UBND và Quyết định 58/QĐ-UBND. Ngoài ra, UBND quận đã thống nhất đối với Công ty Phương Nghĩa hỗ trợ các hộ tương tự như đối với đất nông nghiệp, cụ thể: Hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất là 100.000 đồng/m2; hỗ trợ chuyển đổi việc làm, đời sống sản xuất đất nông nghiệp trong hạn mức giao đất nông nghiệp là 400.000 đồng/m2 đối với đất trồng thủy sản.

Do đó, việc tính toán lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 03 hộ trên là đúng theo hồ sơ địa chính và nguồn gốc sử dụng đất, đúng quy định của pháp luật và đã có sự vận dụng hỗ trợ cho các hộ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 14/2019/HC-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 66; khoản 2 Điều 69; khoản 1 Điều 76; khoản 2 Điều 77; Điều 82; khoản 2 Điều 92; Điều 129 Luật Đất đai 2013;

- Căn cứ Điều 2 Thông tư số 52/2014/TT/BNNPTNT ngày 29/12/2014 về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTG ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Nghị quyết số 30A/2008/NĐ-CP ngày 27/12/2008

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A, ông Đỗ Minh Y và bà Nguyễn Thị Hải Y về việc: Tuyên hủy Công văn số 1320/UBND-PTQĐ ngày 14/11/2017 của Ủy bA nhân dân quận HB và yêu cầu thực hiện lại phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự đều xin xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đã nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá các tài liệu tại hồ sơ vụ án thấy bản án sơ thẩm là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu những tài liệu tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả trAh tụng tại phiên tòa, quA điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bàn án sơ thẩm và Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ hồ sơ pháp lý liên quA đến nguồn gốc đất trước 1995; chưa xác minh thu thập chứng cứ chứng minh thửa đất số 32 có nằm trong quy hoạch dự án hay không. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy:

1. Về tố tụng hành chính: Các đương sự vụ án đều xin vắng mặt tại phiên tòa Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự (căn cứ khoản 4 Điều 255 Luật tố tụng hành chính)

2. Về nội dung: Những tài liệu tại hồ sơ vụ án thể hiện

+ Nghị quyết số 30/NQ-HĐNĐ ngày 11/12/2014 của HĐND thành phố Hải Phòng về thông qua dAh mục các dự án đầu tư cần thu hồi đất, mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2015. Kèm theo nghị quyết là dAh sách các dự án công trình HĐND thành phố chấp thuận thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật đất đai số 45/2013/QDD13. Trong dAh sách dự án có dự án chợ đầu mối (sở dầu), chủ đầu tư là Ủy bA nhân dân quận HB, vị trí tại tờ bản đố số 39, 40, 48.

+ Quyết định 637/FQĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Ủy bA nhân dân thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của quận HB. Tại dAh mục các công trình dự án thực hiện trong năm 2017 của quận HB bA hành kèm theo QĐ637-UBND ngày 22/3/2017 của Ủy bA nhân dân thành phố Hải Phòng thì vị trí dự án chợ đầu mối số dầu là tại tờ bản đồ số 39, 40, 48 (BL85).

Như vậy các diện tích đất được thu hồi để thực hiện dự án chợ đầu mối sở dầu được xác định tại nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng và quyết định của Ủy bA nhân dân thành phố Hải Phòng là phù hợp với nhau và đều không thể hiện diện tích đất được thu hồi có diện tích tại tờ bản đồ số 32.

Như vậy, người bị kiện cho rằng đây là thiếu sót của HĐND thành phố Hải Phòng là không có cơ sở chấp nhận.

+ Tại tờ trình số 82/TTR/UBND ngày 22/8/2018 của Ủy bA nhân dân quận HB thì vị trí dự án tại tờ bản đồ số 31, 32, 39, 40 tờ bản đồ địa chính phường sở dầu. Như vậy là đã có khác nhau giữa nghị quyết của HĐND thành phố, Ủy bA nhân dân thành phố với văn bản của Ủy bA nhân dân quận HB.

Sự khác nhau này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị dừng phiên tòa để làm rõ vấn đề này nY không được chấp nhận.

+ Theo phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án chợ đầu mối rau quả tại phường sở dầu quận HB thì: Nguồn gốc đất tờ bản đồ 6/32 theo hồ sơ địa chính phường sở dầu năm 1995 là đất ao của Ủy bA nhân dân phường quản lý, qua xác minh, bà Nguyễn Thị Mùi tự khai hoAg trồng rau muống từ trước năm 1993... Theo quy định của pháp luật về đất đai thì đất tự khai hoAg từ trước 1993 có chế độ pháp lý khác so với đất được Ủy bA nhân dân phường quản lý từ 1995. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh thu thập chứng

cứ để làm rõ vấn đề này là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cũng có đề nghị dừng phiên tòa để làm rõ, nY không được chấp nhận.

Mặt khác, theo ý kiến của người khởi kiện: Nếu tại phương án bồi thường hỗ trợ không xác định đây là đất tự khai hoAg trước 1993 thì họ cũng không có ý kiến gì.

Tại cấp phúc thẩm: Các đương sự đều xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử không thể làm rõ những vấn đề nêu trên để có căn cứ thuyết phục trong việc giải quyết vụ án, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Qua những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án. Khi giải quyết lại, cấp sơ thẩm cần thu thập chứng cứ để làm rõ những vấn đề đã nêu trên.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Hải Y, ông Đỗ Minh Y, ông Nguyễn Văn A.

Hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 14/2019/HC-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết lại vụ án đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn A, Đỗ Minh Y, bà Nguyễn Thị Hải Y không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Trả lại ông Nguyễn Văn A, Đỗ Minh Y, bà Nguyễn Thị Hải Y mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo các biên lai số 8393, 8394, 8395 cùng ngày 01/10/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

+ Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAD TP Hải Phòng;*
- *VKSND TP Hải Phòng;*
- *Cục THADS TP Hải Phòng*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu: P.HCTP-VP; hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huyền Cường

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sơn **Hồ Đình Trung** **Nguyễn Huyền Cường**